

Số: 14 /NQ-HĐND

Châu Thành, ngày 20 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**  
**KHÓA XII, KỶ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Xét Báo cáo số 292/BC-UBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân và giải trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình kinh tế - xã hội năm 2022, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Hội đồng nhân dân huyện thống nhất các nội dung về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, như sau:

**1. Mục tiêu**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Châu Thành lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025, tạo đà phát triển cho cả nhiệm kỳ và định hướng đến 2030. Từng bước xây dựng huyện Châu Thành trở thành một huyện nông thôn mới phát triển năng động với ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đời sống vật chất và tinh thần người dân được nâng cao.

- Thực hiện chủ trương xây dựng bộ máy tinh gọn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng KH-CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các dự án quan trọng của huyện.



- Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác thông tin truyền thông hiệu quả, tạo đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng và tinh thần đổi mới, sáng tạo, năng động, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

### **2.1. Nhóm các chỉ tiêu theo Nghị quyết Huyện ủy**

(1) Diện tích xuống giống: 40.000 ha; năng suất 6,23 tấn/ha; Sản lượng lúa đạt trên 249.250 tấn; tỷ lệ lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm 95%, trong đó lúa đặc sản, lúa thơm các loại 45%; Mâu lượng thực, thực phẩm và cây công nghiệp ngắn ngày 2.000ha.

(2) Chăn nuôi tập trung (trang trại) chiếm 85% lĩnh vực chăn nuôi

(3) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 150 triệu đồng trở lên.

(4) Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới đạt 100% (7/7 xã); phấn đấu thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; phấn đấu đạt cơ bản các tiêu chí của huyện nông thôn mới.

(5) Chỉ số sản xuất công nghiệp địa phương tăng 19%

(6) Thu ngân sách nhà nước 58,5 tỷ đồng, phấn đấu thu vượt chỉ tiêu tỉnh giao 6,84% (tương đương 62,5 tỷ đồng)

(7) Tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến lớp: Nhà trẻ 19% (300 trẻ); mẫu giáo 87% (3.350 trẻ); tiểu học 100% (8.911 học sinh); THCS 98% (6.115 học sinh); THPT và tương đương 75% (1.876 học sinh); phổ cập giáo dục Trung học cơ sở 200 người; tỷ lệ đạt phổ cập THCS 100%; xóa mù chữ (15 đến 60 tuổi) 50 người.

(8) Tỷ lệ học sinh phổ thông, tiểu học, THCS hoàn thành cấp học 99%

(9) Tỷ lệ Trường đạt chuẩn quốc gia đạt 97,5%; phấn đấu Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 chiếm 10,81%.

(10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ là 37%.

(11) Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 2-2,5%; trong đó, giảm tỷ lệ hộ Khmer nghèo 3-3,5%.

(12) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập



trung tại đô thị là 87%, tại nông thôn là 80%.

(13) Tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế 100%; số giường 200 giường và 44 bác sĩ, Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ phục vụ 100%; Tỷ lệ trẻ dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 99%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 9,5%.

(14) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,15% dân số; Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi là 33,8%.

(15) Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 78%; Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 100%; Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải đạt 100%.

(16) Giao quân năm 2023 đạt chỉ tiêu Tỉnh giao.

## **2.2. Nhóm các chỉ tiêu được UBND Tỉnh giao (ngoài các chỉ tiêu được giao trong Nghị quyết Huyện ủy)**

(17) Tổng đàn gia súc 66.170 con; Tổng đàn gia cầm 1,650 triệu con.

(18) Diện tích nuôi thủy sản 1.000ha; Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 3.000 tấn.

(19) Giải quyết việc làm mới 2.400 người (trong đó: lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài là 25 người); Dạy nghề (kể cả tư nhân): 350 người.

(20) Tổng số gia đình văn hóa mới 24.360 hộ; Số người tập luyện thể dục thể thao 47.650 người; Số hộ gia đình thể thao 2.690 hộ.

## **3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu**

### **3.1. Về phát triển kinh tế**

**3.1.1. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế:** Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm Kế hoạch số 113/KH-UBND, ngày 11/10/2022 của UBND huyện Châu Thành về triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 31/01/2022 của Chính phủ và Kế hoạch số 30/KH-UBND, ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

### **3.1.2. Về Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản phù hợp với đặc điểm thực tế địa phương, từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô lớn, gắn sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ, xuất khẩu. Tổ chức liên kết sản xuất thông qua mô hình hợp tác xã, cánh đồng lớn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia liên kết.



- Nhân rộng mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ và "3 Giảm 3 Tăng", "1 Phải 5 Giảm" kết hợp sử dụng máy bay phun thuốc điều khiển từ xa trên địa bàn huyện Châu Thành với nội dung cung cấp vật tư hỗ trợ cho nông dân, tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, theo dõi và quản lý kỹ thuật mô hình đã thực hiện. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh gia súc gia cầm giám sát chặt chẽ tổng đàn gia súc, gia cầm; đẩy mạnh công tác tuần tra cơ động, kiểm soát vận chuyển và giết mổ gia súc gia cầm trên địa bàn huyện, thực hiện tiêm phòng dịch bệnh.

- Triển khai tốt nhất các biện pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, mưa bão, thủy triều; tăng cường công tác dự báo tình hình, tuyên truyền vận động nhân dân tuân thủ lịch thời vụ; rà soát lại tất cả hệ thống thủy lợi để có kế hoạch gia cố, sửa chữa, nâng cấp các công trình đê bao; có giải pháp cung cấp đủ nước cho tưới tiêu, sinh hoạt khi xảy ra khô hạn, xâm nhập mặn.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); chủ động phân bổ các nguồn vốn, lồng ghép các chương trình, dự án nhằm đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng, phấn đấu đến cuối năm 2023 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Đẩy mạnh lĩnh vực kinh tế tập thể.

### **3.1.3. Về phát triển các ngành công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ**

- Tập trung đầu tư hoàn thiện, phát triển cụm công nghiệp, nhất là cụm công nghiệp Xây đá B và cụm công nghiệp Xây đá B mới để thu hút và kêu gọi các nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài, tạo động lực cho các ngành công nghiệp phát triển. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư sớm đi vào hoạt động, nhất là các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư. Theo dõi, nắm bắt tình hình cung ứng hàng hóa thiết yếu tại các chợ truyền thống, cửa hàng tiện lợi trên địa bàn huyện để đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của người dân. Thực hiện các hoạt động kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh hàng nhập lậu, hàng gian, hàng kém chất lượng trên địa bàn huyện. Kiểm tra trật tự xây dựng trên địa bàn; sắp xếp lại tình hình trật tự ATGT các điểm chợ và các hộ mua bán lấn chiếm lòng lề đường đảm bảo an toàn giao thông.

- Thực hiện tốt các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị; quản lý chặt chẽ trật tự xây dựng đô thị, nông thôn. Quan tâm hỗ trợ và kêu gọi nhà đầu tư triển khai các dự án Khu nhà ở xã hội, thương mại trên địa bàn huyện.

- Phát triển mạng lưới chợ trên cơ sở cải tạo, nâng cấp và mở rộng mạng lưới chợ, xây mới thêm chợ đầu mối, hệ thống kho bãi lưu chuyển hàng hóa ở những nơi có nhu cầu; kết hợp phát triển chợ với siêu thị, hình thành mạng lưới phân phối hợp lý, đáp ứng các nhu cầu khác nhau về mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các khu, điểm du lịch. Chú trọng xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù của huyện (Khu du lịch Giếng Tiên – sản phẩm du lịch



văn hóa cộng đồng), đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ du lịch tại các khu, điểm vui chơi, giải trí. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, tích cực tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, nhất là tại các khu, điểm du lịch.

- Xử lý kịp thời những vướng mắc, bất cập, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch.

#### **3.1.4. Tài chính - đầu tư công**

- Phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách huyện và sự chủ động, sáng tạo của ngân sách cấp xã. Tăng cường kỷ luật tài chính-NSNN, phân đấu tăng thu, triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; bảo đảm an ninh, an toàn. Tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách Nhà nước cũng như các nguồn được huy động từ chủ trương xã hội hóa.

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập, trong khâu chuẩn bị đầu tư, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH, 3 chương trình mục tiêu quốc gia ngay từ đầu năm 2023, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm các mục tiêu đề ra.

#### **3.2. Về văn hóa – xã hội**

- Giáo dục và đào tạo: Tiếp tục thực hiện các giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học; tiếp tục đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục nghề nghiệp, nhất là kỹ năng nghề. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường học theo yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân: Chủ động phương án ứng phó hiệu quả với dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác có thể xảy ra. Kịp thời giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế. Tăng cường y tế cơ sở, y tế dự phòng, bảo đảm năng lực khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch của hệ thống y tế, thực hiện tốt nhiệm vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường thực hiện công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm.

- Văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao: Bảo tồn và phát huy nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, duy trì và phát triển các loại hình văn hoá, nghệ thuật truyền thống. Tôn tạo các di tích lịch sử và văn hóa theo hướng kết hợp với phát triển các điểm du lịch. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong từng xã, thị trấn, cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học và mỗi gia đình; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị



văn minh". Đẩy mạnh phong trào thể dục - thể thao nhất là thể dục - thể thao quần chúng; quan tâm đầu tư phát triển một số môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của huyện.

- Thông tin và Truyền thông: Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền và tăng cường công tác quản lý Nhà nước về Thông tin và Truyền thông trên các lĩnh vực quản lý. Xây dựng hệ thống hạ tầng bưu chính, viễn thông công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hiện đại hóa kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là ở các lĩnh vực: giáo dục, y tế, tài nguyên và môi trường, giao thông, điện, thủy lợi, hạ tầng đô thị,...; ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ vào cải cách hành chính, gắn kết chặt chẽ với xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng đô thị thông minh và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao.

- Khoa học và công nghệ: Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống. Tăng cường đề xuất, kết nối các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ; liên kết với các viện, trường đại học để nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về tài sản trí tuệ trong hội nhập kinh tế; làm cho tài sản trí tuệ trở thành tài sản chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khoa học và công nghệ; phát triển và khai thác tài sản trí tuệ; đẩy mạnh hoạt động thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Lao động, chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân: Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện, dạy nghề, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, nhất là làm tốt công tác phối hợp, liên kết trong đào tạo nghề phục vụ cho mục tiêu chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng.

Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; có giải pháp nâng cao trình độ dân trí, giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; có giải pháp phát triển nhà ở công nhân. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; phát huy vai trò người cao tuổi; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống tệ nạn xã hội.



- Tài nguyên - môi trường: Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác tốt nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển KT-XH với bảo vệ môi trường. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, phòng chống thiên tai; quyết liệt triển khai các kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu.

### **3.3. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

- Tập trung triển khai có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 ở các lĩnh vực; tuyên truyền, hướng dẫn cá nhân, tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công do mình cung cấp. Chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những thiếu sót, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục triển khai công tác sắp xếp tổ chức bộ máy. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong và ngoài khu vực nhà nước; chống lãng phí trong toàn xã hội, trước hết là các cơ quan hành chính nhà nước.

- Triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên, nâng cao năng lực, phát huy đầy đủ vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở.

### **3.4. Quốc phòng, an ninh**

- Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Chủ động nắm tình hình, xử lý tốt các tình huống về quốc phòng - an ninh, không để bị động, bất ngờ. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; củng cố, nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

## **Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành khóa XII, kỳ họp thứ 10 thông qua.

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT.Huyện ủy, TT.HĐND; UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện, khóa XII;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT.HĐND, UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP.HĐND và UBND huyện.



**CHỦ TỊCH**

Son Pô



**CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023 HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành)



STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	CHỈ TIÊU NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	NGHỊ QUYẾT NĂM 2023	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6	7
<b>A</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu theo Nghị quyết Huyện ủy</b>					
<b>1</b>	<b>Trồng trọt</b>					
a	Cây lúa					
-	Diện tích xuống giống	ha			40.000	
-	Năng suất	tấn/ha			6,23	
-	Sản lượng lúa	tấn	253.100	253.515	249.250	
<i>TĐ</i>	Tỷ lệ lúa đặc sản, chất lượng cao	%	72,07	98,60	95,0	
	<i>TĐ: lúa đặc sản, lúa thơm các loại</i>	%	42,04	35,04	45,00	
b	Màu lượng thực, thực phẩm và cây công nghiệp ngắn ngày					
			3.000	3.019	2.000	
<b>2</b>	Tỷ lệ chăn nuôi tập trung (trang trại) trong lĩnh vực chăn nuôi					
		%			85	
<b>3</b>	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản					
		triệu đồng	140	140	150	
<b>4</b>	Nông thôn mới					
-	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới	%	100	100	100	
-	Phần đầu thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã			1	
-	Phần đầu đạt cơ bản các tiêu chí của huyện nông thôn mới	các tiêu chí			cơ bản đạt	
<b>5</b>	Chỉ số sản xuất công nghiệp địa phương tăng					
		%	17	17	19	
<b>6</b>	Thu ngân sách nhà nước					
		triệu đồng	50.700	62.000	58.500	
<i>TĐ</i>	Phần đầu thu vượt chỉ tiêu tình giao					
		%			6,84	Tương đương 62.500 triệu đồng
<b>7</b>	Giáo dục - Đào tạo					
a	Huy động học sinh đầu năm học					
		HS	21.550	21.568	20.552	
-	Mầm non					
		cháu	4.150	3.765	3.650	
	<i>Trong đó: Mẫu giáo</i>					
		cháu	3.800	3.419	3.350	
-	Tiểu học					
		HS	9.500	9.449	8.911	
-	Trung học cơ sở					
		HS	6.100	5.855	6.115	
-	Phổ thông trung học					
		HS	1.800	1.995	1.876	
b	Phổ cập giáo dục THCS					
		Người	250	504	200	
c	Tỷ lệ xã đạt phổ cập THCS					
		%	100	100	100	





STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	CHỈ TIÊU NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	NGHỊ QUYẾT NĂM 2023	GHI CHÚ
d	Xoá mù chữ (15 đến 60 tuổi)	Người	80	80	50	
8	Tỷ lệ học sinh phổ thông, tiểu học, THCS hoàn thành cấp học	%			99	
9	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	98,00	97,50	97,50	
TĐ	<i>Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2</i>	%		8,10	10,81	
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ	%	35,50	36,21	37,00	
11	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân	%	2,50	2,99	2-2,5	
TĐ	<i>Giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer</i>	%	3,50	3,74	3-3,5	
12	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung					
a	Dân số đô thị	%	86,00	86,32	87	
b	Dân số nông thôn	%	78,00	80,25	80	
13	Y tế					
a	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100	
b	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ phục vụ	%	100	88	100	
c	Tổng số giường bệnh	Giường	200	200	200	
d	Tổng số Bác sĩ	bác sĩ	50	38	44	
e	Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ	%	99	67,9	99	
f	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	9,5	9,26	9,50	
14	Bảo hiểm xã hội					
a	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	93,20	93,20	95,15	
-	<i>Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình</i>	%	70,50	70,5	85,5	
-	<i>Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc</i>	%	90,50	90,5	99,5	
b	Tỷ lệ tham gia Bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	31,95	32,95	33,80	
-	<i>Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc</i>	%	30,00	31,00	30,10	
-	<i>Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện</i>	%	1,95	1,95	3,70	
15	Môi trường					
a	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp và dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường	%	89,00	100,00	100,00	
b	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề đạt tiêu chuẩn môi trường	%	77,00	77,00	78,00	
c	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	100,00	100,00	100,00	





STT	CHỈ TIÊU	DVT	CHỈ TIÊU NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	NGHỊ QUYẾT NĂM 2023	GHI CHÚ
d	Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100,00	100,00	100,00	
e	Tỷ lệ cơ sở SX đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100,00	100,00	100,00	
16	Giao quân năm 2023				Đạt	
<b>B</b>	<b>Nhóm các chỉ tiêu được UBND Tỉnh giao (ngoài các chỉ tiêu được giao trong Nghị quyết Huyện ủy)</b>					
17	Chăn nuôi					
a	Tổng đàn gia súc	con	65.870	67.750	66.170	
b	Đàn gia cầm	ngàn con	1.650	2.008	1.650	
18	Thủy sản					
a	Diện tích nuôi thủy sản	Ha	1.000	1.081	1.000	
b	Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản	Tấn	2.900	3.074	3.000	
19	Lao động - dạy nghề					
a	Giải quyết việc làm mới	Người	2.500	2.930	2.400	
<i>TD</i>	<i>Lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài</i>	"	12	14	25	
b	Dạy nghề (kể cả tư nhân)	"	450	1.223	350	
20	Văn hóa - Thể dục thể thao - Du lịch					
a	Tổng số gia đình văn hóa mới	Hộ	24.280	24.997	24.360	
b	Số người tập luyện thể dục thể thao	Người	44.683	45.683	47.650	
c	Số hộ gia đình thể thao	Hộ	2.579	2.679	2.690	